**TUẦN 35**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.

- Củng cố về nhận biết từ so sánh, sự vật được so sánh trong đọan văn

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS:vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2

- GV;Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc các bài đã học:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 3 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 3 bài đọc đó.  - Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  *-* NX, tuyên dương HS.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài:**  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3/ 69 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **Bài 1/69: Bức tranh này cho ta biết điều gì?**  - Gọi hs đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm 4 chọn và trả lời câu hỏi: Bức tranh này cho ta biết điều gì?  - Chọn 1 trong các bài trong chu điểm và đọc  - Từng hs nói tên 1 bài đọc yêu thích, đọc và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, nhận xét  *🡺 Gv khi các em chăm đọc sách, báo, truyện sẽ giúp mình hiểu biết và thêm yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, môi trường bồi dưỡng thêm cảm xúc khi học và làm bài*  **Bài 2 /69: Viết tên 1 bài đọc em thích trong mỗi chủ điểm.**  - Gọi hs đọc yêu cầu  + Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu hs làm việc cá nhân viết bài theo yêu cầu bài tập  - Gọi hs đọc bài làm  - GV nhận xét, chốt đáp án  *🡺 Khi biết so sánh và sử dụng từ so sánh phù hợp sẽ thấy cảnh vật gần gũi, tươi đẹp gắn bó với cuộc sống của chúng ta..*  **Bài 3/69: Đọc lại một bài em yêu thích và trả lời câu hỏi**  - Gọi hs đọc yêu cầu  + Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu hs làm việc cá nhân viết bài theo yêu cầu bài tập  - Gọi hs đọc bài làm  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS đọc bài  - 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.  - Chọn và nêu nội dung của 3 bài trong số các bài dưới đây  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài  - Hs trả lời: Bức tranh cho em biết những chủ điểm sách giáo khoa Tiếng Việt 3 đã dạy.  - Hs nhận xét, bổ sung  - HS thực hiện   Những trải nghiệm thú vị:  + Ngày gặp lại  + Tập nấu ăn  - Cổng trưởng mở ra:  + Lời giải toán đặc biệt  + Ngày em vào Đội  - Mái nhà yêu thường:  + Khi cả nhà bé tí  + Tia nắng bé nhỏ  - Cộng đồng gắn bó:  + Đi tìm mặt trời  + Những chiếc áo ấm  - Những màu sắc thiên nhiên:  + Những cái tên đáng yêu  + Mặt trời xanh của tôi  - Bài học từ cuộc sống:  + Quả hồng thỏ con  + Mèo đi câu cá  - Đất nước ngàn năm:  + Sông Hương  + Sự tích ông Đùng, bà Đùng  - Trái đất của chúng mình:  + Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất  + Một mái nhà chung  - Nhóm nhận xét, bổ sung  - Hs đọc bài  - Hs trả lời  Ví dụ  Học sinh đọc lại bài Những cái tên đáng yêu.   |  |  | | --- | --- | | **a. Bài em đọc thuộc chủ điểm:** Những màu sắc thiên nhiên | **Bài đọc viết về:** Những cái tên khác nhau vào những thời điểm khác nhau của cây nấm. | | **c. Chi tiết trong bài đọc khiến em thấy thú vị:** Vì được gọi bằng quá nhiều cái tên, Nấm cũng không biết mình tên là gì nữa. Nấm rất mong chờ những cái tên mới từ các sự vật khác. Đối với nấm, tên của nấm chính là một bí mật. | |   - HS đọc YC  - HS điền vào vở bài tập  - HS chia sẻ |
| 1. **HĐ Vận dụng**   - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học, tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ đặc điểm của các sự vật đó.  - Xem trước bài ôn tập và đánh giá cuối học kỳ tiết 2  - Nhận xét giờ học | - HS nêu  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**LUYỆNTIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Ghép các từ ngữ để tạo thành câu

+ Củng cố về nhận biết công dụng của dấu chấm, dấu phảy, dấu hỏi chấm, dấu chấm cảm

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.*

*- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý anh em qua câu chuyện về những trải nghiệm uống thuốc*

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS: vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.** | |
| **Hoạt động 1:** Luyện viết:  - GV đọc bài viết chính tả: Nhà ốc  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Bài thơ có mấy khổ thơ? Mỗi dòng thơ ta trình bày như thế nào?  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: huyên thuyên, mênh mang, đảo xa,…  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm.  **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5/ 70 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **Bài tập 4.** Ghi lại một hai câu  em và bạn đã ghét được trong trò chơi “”chơi ghép từ ngữ để tạo câu” (bài tập 4 sách học sinh Tiếng Việt 3 tập 2 trang 135 )  - Gọi hs đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu hs làm bài cá nhân  - Gọi hs đọc bài làm  - Gv nhận xét, chốt đáp án  *🡺 Sử dụng từ so sánh phù hợp , gần gũi sẽ khiến cho người đọc hay nghe hình dung hiểu rõ vẻ đẹp và ý nghĩa biểu cảm của bài.*  **Bài tập 5:**  Điền dấu câu thích hợp vào chỗ chấm  - Gọi hs đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu hs làm bài nhóm đôi  - Gọi hs đọc bài làm  - GV nhận xét, tuyên dương hs, chốt đáp án  *🡺 Nhắc HS cần sử dụng đúng dấu câu sẽ giúp người đọc và nghe hiểu rõ nội dùng biểu cảm của bài, bài đọc sinh động hơn.*  *Anh chị em cần biết yêu thương và động viên nhau đặc biệt khi ốm đau hay gặp khó khăn.*  **3. Vận dụng** | - HS đọc bài.  - Bài thơ có 4 khổ thơ. Mỗi dòng thơ gồm 4 tiếng.  - Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS viết bài  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - Hs đọc bài mình vừa ghép được  Ví dụ:  a. Đường phố đông đúc.  Xe cộ tấp nập.  b. Cô giáo giảng bài.  Mẹ em đi chợ.  - Nhận xét, bổ sung  - Hs đọc  - Hs làm việc nhóm đôi  - Đại diện nhóm báo cáo  **Tưởng tượng**  Anh: - Sao em không uống thuốc đúng giờ thế?  Em: - Thuốc đó đắng lắm!  Anh: - Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt! Em sẽ uống dễ dàng.  Em: - Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?  - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học, tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ đặc điểm của các sự vật đó.  - Xem trước bài ôn tập giữa học kỳ tiết 2  - Nhận xét giờ học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố về nhận biết và tìm các câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến có trong các bài tập đọc đã học

- Củng cố về tìm và đặt được câu có các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS:vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2

- GV;Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  Đọc cac bài đã học tuần 28 đến 34  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 6/70: 7, 8/71 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **Bài 6**  - Gọi hs đọc yêu cầu  + Chép lại câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến trong truyện vui ở trên.  - Yêu cầu hs đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi  + Ghi lại những câu thơ nào em thích nhất? Vì sao?  - Nhận xét- tuyên dương hs  **\*** Cảm nhận được tình yêu thương đùm bọc nhau của anh em, chia sẻ động viên nhau khi ốm đau…  **Bài tập 7/71:**  - Gọi hs đọc yêu cầu  + Bài yêu cầu gì?  - YC hs làm vào vbt  - Gọi hs lên bảng làm  - Nhận xét, chốt đáp án  \* Biết yêu, trân trọng tình cảm với tác giả các bài văn thơ đã đọc, chăm đọc và tìm hiểu nội dung sách truyện để cảm nhậ vẻ đẹp cuộc sống xung quanh  **Bài tập 8/71:**  - Gọi HS trình bày bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  \* Nhận biết và sử dụng đúng một số từ ngữ miêu tả hình ảnh tính nết, màu sắc của sự vật | - Hs đọc yêu cầu và thực hiện  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - Hs đọc  - Hs trả lời   |  |  | | --- | --- | | Câu kể | Em sẽ uống dễ dàng. | | Câu hỏi | Sao em không uống thuốc đúng giờ thế?  Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ? | | Câu cảm | Thuốc đó đắng lắm! | | Câu khiến | Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt! |   - HS đọc và trả lời câu hỏi  - Nhận xét, bổ sung  - Hs đọc yêu cầu  - HS lên bảng làm:  Tác giả bài thơ Đất nước là gì?: Huỳnh Mai Liên  - Tác giả bài thơ Tiếng nước mình: Trúc Lâm  - Tác giả bài thơ Một mái nhà chung: Định Hải  - Các nhóm nhận xét  - Lắng nghe  - Hs trình bày miệng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm về màu sắc** | **Đặc điểm về hình dáng** | **Đặc điểm về tính tình, phẩm chất** | | Nâu trầm, lấp lánh biêng biếc. | Béo nục, ngơ ngác, mịn mượt, thủng thỉnh, tha thẩn, cặm cụi, mơ màng. | Hiền lành, phúc hậu, chăm chỉ. |   - Nhận xét  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  - Gọi 2-3 hs đặt 1 câu hỏi  - Nhận xét- tuyên dương hs  - Dặn hs về xem lại bài và xem trước bài ôn tập tiết 4.  - Nhận xét giờ học | - 2-3hs đặt câu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố về tìm từ có nghĩa giống nhau về chỉ đặc điểm hoạt động của người và sự vật

- Củng cố về đặt câu có hình ảnh so sánh

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS:vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2

- GV;Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết câu và phiếu đọc sách, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  Đọc các bài đã học tuần 28 đến 34  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 5, 9.10/71 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **Bài tập 9/71**  - Gọi hs đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu hs làm bài vào vbt  - Gọi hs lên bảng làm bảng phụ  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  GV chốt: Từ ngữ trong Tiếng Việt rất phong phú có nhiều từ ngữ khác nhau khi đọc và viết nhưng lại có nghĩa giống nhau chúng ta sử dụng linh hoạt thì khi nói và viết sẽ hay và sinh động hơn.  **Bài tập 10/71:**  - Gọi hs đọc yêu cầu  - Yêu cầu hs quan sát tranh và đặt câu:  GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4. Mỗi bạn đặt 1 câu. 4 hs nối tiếp nhau đặt câu trong nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày  - Gv nhận xét, tuyên dương hs  \* Nhận biết và vận dụng đúng hình ảnh so sánh phụ hợp thì đoạn văn hay và sinh động hấp dẫn người đọc, người nghe | - Hs đọc yêu cầu và thực hiện  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - Hs đọc yêu cầu  Làm vở :   |  |  | | --- | --- | | Hiền lành | Nhân hậu, hiền từ, hiền hậu, hiền dịu, ngoan hiền,….. | | Chăm chỉ | Siêng năng, cần cù, chịu khó,… | | Đông đúc | Tấp nập, sầm uất, nhộn nhịp,… |   - HS quan sát tranh, lắng nghe  - Thảo luận nhóm 4  Gợi ý trả lời :  + Chiếc lá cuốn trôi nhẹ nhàng như đàn cá tung tăng bơi lượn.  + Từng chiếc lá cọ xòe to như ánh mặt trời.  - Các nhóm nhận xét  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  - Gọi 2-3 hs đặt 1 câu hỏi  - Nhận xét- tuyên dương hs  - Dặn hs về xem lại bài và xem trước bài ôn tập để kiểm tra cuối năm  - Nhận xét giờ học | - 2-3hs đặt câu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................